

MỤC LỤC

| HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI CUỐI HỌC KÌ II LỚP 5 | TRANG | |
|---|-------|--------|
| | Đề | Đáp án |
| ĐỀ SỐ 1 (SGK CÁNH DIỀU) | 3 | 16 |
| ĐỀ SỐ 2 (SGK CÁNH DIỀU) | 5 | 18 |
| ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC) | 7 | 20 |
| ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC) | 9 | 22 |
| ĐỀ SỐ 5 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) | 11 | 24 |
| ĐỀ SỐ 6 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) | 13 | 26 |



A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI



**ĐỀ SỐ 1
SÁCH CÁNH DIỀU****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Một hình tròn có chu vi là 37,68 cm. Diện tích của hình tròn đó là:

- A. 113,04 cm² B. 452,16 cm² C. 314 cm² D. 400 cm²

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $5 \text{ dm}^3 = \dots\dots \text{ cm}^3$ là:

- A. 50 B. 500 C. 5000 D. 50000

Câu 3. Một thửa ruộng hình tam giác vuông có độ dài hai cạnh góc vuông lần lượt là 80m và 60m. Diện tích của thửa ruộng hình tam giác đó là:

- A. 2000 m² B. 2400 m² C. 4800 m² D. 3600 m²

Câu 4. Một ô tô đi trong 3 giờ với vận tốc không đổi 54km/giờ. Hỏi quãng đường ô tô đi được là bao nhiêu ki-lô-mét?

- A. 108 km B. 162 km C. 175 km D. 200 km

Câu 5. Thể tích của hình lập phương có độ dài cạnh 5cm là:

- A. 100 cm³ B. 110 cm³ C. 125 cm³ D. 115 cm³

Câu 6. Nhân dịp nghỉ hè, bạn Hoa thường làm hoa bằng giấy để bán. Biết trung bình Hoa làm mỗi bông hoa mất 15 phút. Hỏi Hoa làm 10 bông hoa như thế mất bao nhiêu thời gian?

- A. 150 phút B. 100 phút C. 200 phút D. 250 phút

Câu 7. Tìm tỉ số phần trăm của 5 và 20.

- A. 40% B. 50% C. 25% D. 30%

Câu 8. Bạn Mai tung một đồng xu nhiều lần liên tiếp, số lần xuất hiện mặt ngửa là 11 và số lần xuất hiện mặt sấp là số tự nhiên lớn nhất có một chữ số. Viết tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng mặt sấp xuất hiện so với tổng số lần tung đồng xu.

- A. $\frac{11}{20}$ B. $\frac{9}{11}$ C. $\frac{12}{20}$ D. $\frac{9}{20}$

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

a) $15 \text{ phút } 20 \text{ giây} + 7 \text{ phút } 5 \text{ giây}$

b) $25 \text{ phút } 12 \text{ giây} - 6 \text{ phút } 52 \text{ giây}$

c) $6 \text{ ngày } 3 \text{ giờ} \times 6$

d) $15 \text{ ngày } 4 \text{ giờ} : 7$

Bài 2. Lúc 15 giờ, một người đi xe máy từ Hà Nội về quê với vận tốc 37,5 km/giờ. Đi được 2 giờ, người ấy nghỉ lại 20 phút rồi lại tiếp tục đi quãng đường còn lại với vận tốc 45 km/giờ. Biết quãng đường từ Hà Nội về quê dài 120km. Hỏi người đó về đến quê lúc mấy giờ?

Bài 3. Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 4,6 dm, chiều rộng 3,4 dm, chiều cao 2 dm. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó.

Bài 4. Khi đi cùng một quãng đường, nếu tăng vận tốc thêm 25% thì thời gian sẽ giảm đi bao nhiêu phần trăm?

Trả lời:



ĐỀ SỐ 2 SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Một cái bể có thể tích là $6m^3 7dm^3$ thì chứa được nhiều nhất số lít nước là:

- A. 670 lít B. 607 lít C. 6007 lít D. 6700 lít

Câu 2. Công trình Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội được khởi công xây dựng vào năm 1973 và khánh thành vào ngày 29 tháng 8 năm 1975.

Hỏi Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh được hoàn thành vào thế kỉ nào?

- A. XIX B. XX
C. XXI D. XXII



Câu 3. Capybara trồng dâu tây trên một mảnh đất hình thang có chiều cao 4 m, đáy lớn dài 5 m và đáy bé dài 3 m. Hãy tính diện tích mảnh đất đó.

- A. $32 m^2$ B. 32 m C. 16 m D. $16 m^2$

Câu 4. Nếu dịch chuyển dấu phẩy của số thập phân sang bên phải một chữ số thì số thập phân đó:

- A. Tăng lên 10 đơn vị B. Giảm đi 10 đơn vị
C. Tăng lên 10 lần D. Giảm đi 10 lần

Câu 5. Một hình tam giác có chiều cao bằng $\frac{2}{5}$ độ dài đáy tương ứng. Tính diện tích hình tam giác, biết chiều cao 12m.

- A. $180 m^2$ B. 180 m C. 28,8 m D. 28,8 m^2

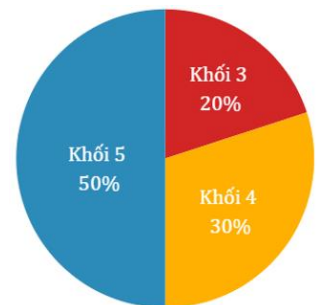
Câu 6. Một bảng phi tiêu có dạng hình tròn với bán kính 17 cm.

Vậy diện tích của bảng phi tiêu là: cm^2 .



Câu 7. Biểu đồ bên thống kê số học sinh của mỗi khối tham gia Câu lạc bộ STEM của một trường tiểu học (mỗi học sinh chỉ tham gia một câu lạc bộ). Biết tổng số học sinh tham gia câu lạc bộ STEM là 60 học sinh. Hỏi có bao nhiêu học sinh Khối 4 tham gia Câu lạc bộ STEM?

- A. 42 học sinh B. 30 học sinh
C. 12 học sinh D. 18 học sinh



Câu 8. Một ô tô đi hết quãng đường dài 94,5 km với vận tốc 42 km/giờ. Thời gian ô tô đó đi là:

- A. 3 giờ 15 phút B. 2 giờ 10 phút C. 2 giờ 15 phút D. 1 giờ

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Điền số hoặc đơn vị thích hợp vào chỗ chấm:

a) 225 phút = giờ

b) $9\text{m}^3 75\text{cm}^3 = 9000,075\text{.....}$

c) $52\text{kg } 8000\text{g} = 0,6 \text{.....}$

d) 25% của 2 thế kỉ = năm

Bài 2. Tìm x , biết:

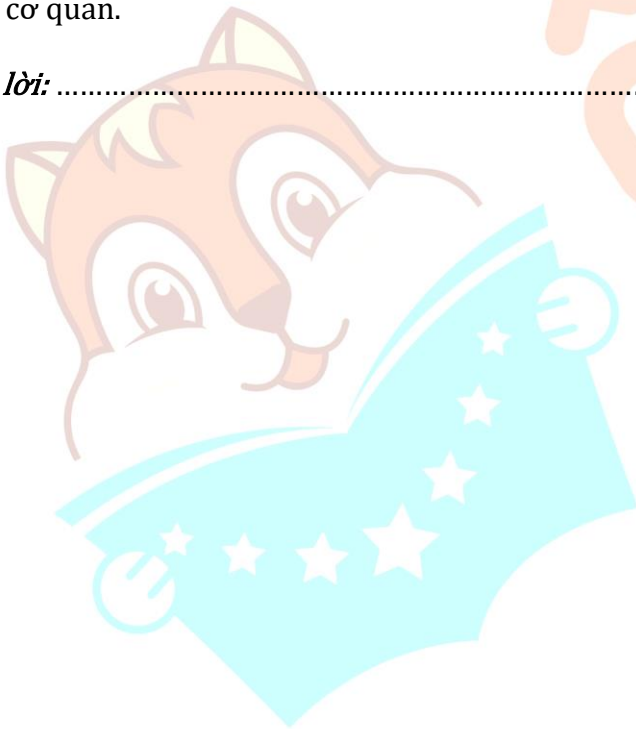
a) $x : 3,2 = 4,7$ (dư 0,5)

b) $18,84 \times x + 11,16 \times x = 0,6$

Bài 3. Người ta làm một thùng tôn hình lập phương có cạnh 1,8m. Bên ngoài thùng tôn, người ta sơn 4 mặt xung quanh và nắp. Hỏi người ta phải dùng bao nhiêu ki-lô-gam sơn để sơn? Biết rằng để sơn 1m^2 cần dùng 0,65 kg sơn.

Bài 4. Hằng ngày, anh Minh lái xe đi làm với vận tốc 40km/giờ. Hôm nay anh Minh đi tàu điện với vận tốc 60km/giờ nên đến cơ quan sớm hơn mọi ngày 16 phút. Tính độ dài quãng đường từ nhà anh Minh đến cơ quan.

Trả lời:



ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Bác Hồ sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890. Hỏi Bác Hồ được sinh ra vào thế kỉ nào?

- A. XVIII B. XIX C. XX D. XXI

Câu 2. Diện tích xung quanh của hình lập phương cạnh 5dm là:

- A. 75 dm² B. 80 dm² C. 100 dm² D. 125 dm²

Câu 3. Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm: $17,435 \text{ m}^3 + 818 \text{ dm}^3 = \dots\dots \text{ m}^3$

- A. 18,352 B. 18,253 C. 18,818 D. 19,253

Câu 4. 25% của 1 tạ là:

- A. 25kg B. 50kg C. 30kg D. 35kg

Câu 5. Giá trị chữ số 8 trong số thập phân 75,186 là:

- A. $\frac{8}{1000}$ B. $\frac{8}{10}$ C. $\frac{8}{100}$ D. $\frac{8}{10000}$

Câu 6. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 10 000 000, quãng đường cao tốc Bắc – Nam đo được là 18cm. Trên thực tế, quãng đường cao tốc Bắc – Nam dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?

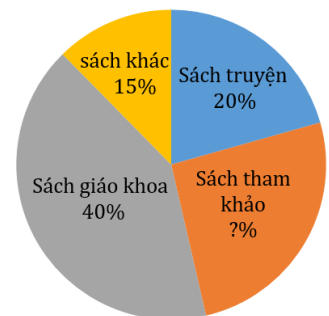
- A. 1800km B. 1900km C. 2100km D. 2000km

Câu 7. Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 2,5m, chiều rộng 12dm, chiều cao 10dm. Tính thể tích của hình hộp chữ nhật đó.

- A. 3000 dm³ B. 300 dm³ C. 3000 m³ D. 290 dm³

Câu 8. Biểu đồ hình quạt tròn bên cho biết tỉ lệ các loại sách ở thư viện một trường học. Quan sát biểu đồ và cho biết sách tham khảo chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số sách ở thư viện?

- A. 30% B. 25%
C. 35% D. 45%



II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

a) $10 \text{ giờ } 35 \text{ phút} + 7 \text{ giờ } 40 \text{ phút}$

b) $12 \text{ phút } 45 \text{ giây} - 6 \text{ phút } 30 \text{ giây}$

c) $5 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} \times 4$

d) $7 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} : 2$

Bài 2. Một ô tô dự định đi quãng đường dài 290 km trong 5 giờ. Trong 2 giờ đầu ô tô đi với vận tốc 55 km/giờ. Hỏi để đến đúng thời gian như dự định, ô tô phải đi tiếp quãng đường còn lại với vận tốc là bao nhiêu?

Bài 3. Người ta quét vôi một căn phòng dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 9m, chiều rộng 4m, chiều cao 3,5m. Diện tích các cửa là 6,6 m². Tính diện tích cần quét vôi. Biết rằng người ta chỉ quét phía trong căn phòng và trần nhà.

Bài 4. Hai khối rubik dạng hình lập phương được làm từ cùng một chất liệu, trong đó cạnh của khối rubik lớn dài gấp 2 lần cạnh của khối rubik nhỏ. Biết rằng khối rubik lớn nặng hơn khối rubik nhỏ 0,84 kg. Hãy tính khối lượng của khối rubik lớn.

Trả lời:

ĐỀ SỐ 4

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Ngày 28/9/1982, Chính phủ đã ban hành quyết định số 167-HĐBT lấy ngày 20/11 hàng năm là Ngày Nhà giáo Việt Nam. Hỏi ngày Nhà giáo Việt Nam ra đời vào thế kỉ nào?

- A. XX B. XIX C. XVIII D. XXI

Câu 2. Lãi suất tiết kiệm là 0,75%/tháng. Một người gửi tiết kiệm là 100 000 000 đồng. Hỏi sau 1 tháng cả số tiền gửi và tiền lãi của người đó là bao nhiêu?

- A. 75 000 000 đồng B. 750 000 đồng C. 175 000 000 đồng D. 100 750 000 đồng

Câu 3. Quãng đường từ nhà Ngọc đến rạp chiếu phim là 2 km, Ngọc đi với vận tốc 12 km/giờ. Tính thời gian Ngọc đi từ nhà đến rạp chiếu phim.



- A. 5 phút B. 10 phút C. 15 phút D. 20 phút

Câu 4. Cho hình tròn tâm O bán kính 8 cm. Tính diện tích của hình tròn đó.

- A. 50,24 cm² B. 200,96 cm C. 25, 12 cm² D. 200,96 cm²

Câu 5. Một hình tam giác có chiều cao là 6m và bằng $\frac{3}{5}$ độ dài đáy tương ứng. Tính diện tích hình tam giác đó.

- A. 30 m² B. 30 m C. 60 m² D. 60 m

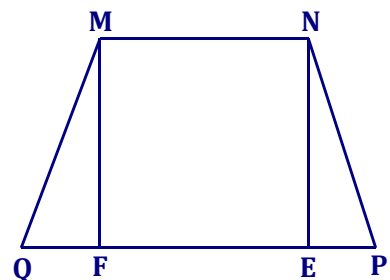
Câu 6. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$1,7 \text{ phút} \times 16 - 1 \text{ phút } 42 \text{ giây} \times 6 - 120 \text{ giây} = \dots\dots\dots \text{ giây}$$

Câu 7. Cho hình vẽ bên, biết MNEF là hình vuông có cạnh 3 cm,

$MN = \frac{1}{2} PQ$. Tính diện tích hình thang MNPQ.

- A. 27 cm² B. 13,5 cm²
C. 54 cm² D. 14,5 cm²



Câu 8. Một bể chứa nước dạng hình hộp chữ nhật, hiện đang không có nước. Chiều dài hơn chiều rộng 0,5 m, đồng thời chiều dài gấp 2,25 lần chiều rộng và lớn hơn chiều cao 4 dm. Biết rằng mỗi phút có 9 lít nước chảy vào bể. Hỏi cần bao nhiêu thời gian để bể được bơm đầy nước?

- A. 18 phút B. 20 phút C. 15 phút D. 12 phút

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Điền số hoặc đơn vị thích hợp vào chỗ chấm:

- a) 345 phút = giờ b) $8\text{m}^3 55\text{cm}^3 = 8000,055$
- c) $48\text{kg} 9000\text{g} = 57$ d) 75% của 5 thế kỉ = năm

Bài 2. Bảng dưới đây cho biết số cây trồng trong vườn nhà bác Mai:

| Loại cây | Xoài | Bơ | Dưa Hấu |
|----------|------|----|---------|
| Số cây | 72 | 33 | 45 |

- a) Vườn nhà bác Mai có tất cả bao nhiêu cây?
 b) Tính tỉ số phần trăm số cây mỗi loại so với tổng số cây trong vườn.
 c) Vẽ biểu đồ tròn biểu diễn tỉ số phần trăm các loại cây được trồng trong vườn nhà bác Mai.

Bài 3. Hai ô tô xuất phát cùng lúc từ hai điểm A và B cách nhau 60 km, đi cùng chiều về phía C. Sau 2,5 giờ, ô tô đi từ A đã đuổi kịp ô tô đi từ B.

- a) Tính vận tốc của mỗi ô tô, biết rằng tổng vận tốc của hai xe là 76 km/h.
 b) Tính quãng đường ô tô đi từ A đã đi được cho đến khi đuổi kịp ô tô đi từ B.

Bài 4. Một cửa hàng thể thao nhập về một số quả bóng đá và bóng rổ với tổng chi phí là 5000 đô-la. Giá bán mỗi quả bóng đá là 40 đô-la. Giá bán mỗi quả bóng rổ cao hơn 20% so với giá bán của một quả bóng đá. Số lượng bóng rổ nhập về nhiều hơn số bóng đá là 15 quả. Sau khi bán hết, cửa hàng thu được tổng lợi nhuận là 1000 đô-la. Hỏi cửa hàng đã nhập về bao nhiêu quả bóng đá?

Trả lời:

ĐỀ SỐ 5

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Kăng-gu-ru có thể di chuyển với vận tốc 14m/giây. Tính quãng đường di chuyển của kăng-gu-ru trong 1 phút.

- A. 700 m B. 760 m C. 800 m D. 840 m

Câu 2. Số đo thể tích nào sau đây là lớn nhất?

- A. 7,3 m³ B. 730 dm³ C. 73 dm³ D. 73000 cm³

Câu 3. Trong bài kiểm tra cuối kì môn thể dục, lớp 5A mỗi bạn ném tối đa 10 quả bóng vào rổ. Trung ném trượt 3 quả và vào 7 quả. Tỉ số của số lần xảy ra sự kiện ném trúng và tổng số lần ném của Trung là:

- A. $\frac{3}{7}$ B. $\frac{3}{10}$ C. $\frac{7}{10}$ D. $\frac{7}{3}$

Câu 4. Mùa thu năm Canh Tuất (1010), Vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về Đại La. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

- A. X B. IX C. XII D. XI

Câu 5. Thời gian làm một bài kiểm tra là 40 phút và được bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút. Bài kiểm tra đó kết thúc lúc mấy giờ?

- A. 8 giờ B. 8 giờ 10 phút C. 8 giờ 15 phút D. 8 giờ 5 phút

Câu 6. Lớp 5A có 30 học sinh, trong đó có 18 học sinh nam. Tỉ số phần trăm của số học sinh nam và số học sinh của lớp 5A là:

- A. 60% B. 65% C. 55% D. 50%

Câu 7. Một hình lập phương có diện tích xung quanh là 36 cm². Diện tích một mặt của hình lập phương đó là:

- A. 6 cm² B. 9 cm² C. 12 cm² D. 18 cm²

Câu 8. Thể tích của hình lập phương có độ dài cạnh 6cm là:

- A. 200 cm³ B. 216 cm³ C. 144 cm³ D. 244 cm³

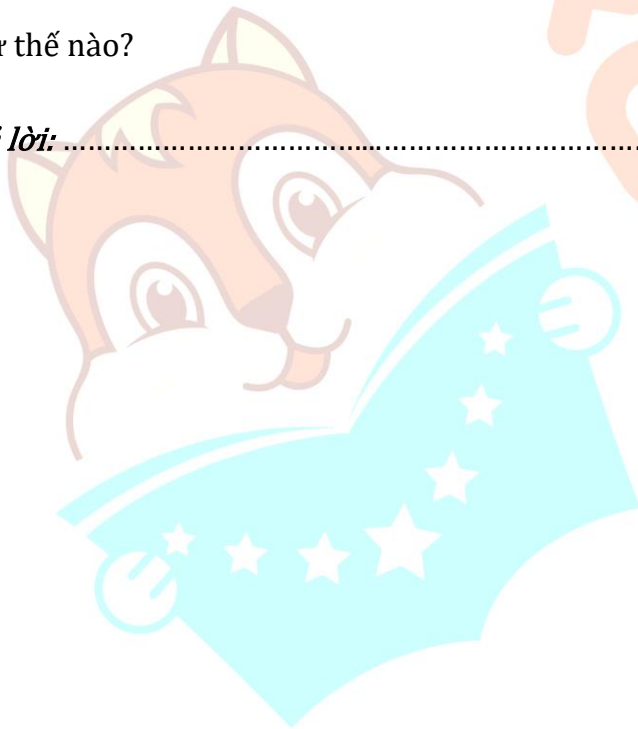
II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

a) 4 giờ 27 phút + 7 giờ 35 phút

b) 15 ngày 6 giờ – 7 ngày 11 giờ

c) 4 phút 23 giây \times 5

d) 19 ngày 3 giờ : 9

Bài 2. Trên quãng đường AB, một xe máy đi với vận tốc 30 km/giờ thì mất 1 giờ 30 phút. Hỏi nếu một ô tô cũng đi từ A đến B với vận tốc gấp đôi xe máy thì hết bao nhiêu thời gian?**Bài 3.** Một chiếc bể cá được làm bằng kính và được thiết kế dạng hình hộp chữ nhật không có nắp, có chiều dài 15dm, chiều rộng bằng 4dm và chiều cao bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Hãy tính diện tích kính được sử dụng để làm chiếc bể cá đó.**Bài 4.** Khi tăng cạnh của hình lập phương thêm 20% thì thể tích của hình lập phương đó sẽ thay đổi như thế nào?**Trả lời:**

ĐỀ SỐ 6

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Trong một trò chơi nhảy bao bố, Hùng tham gia 7 lượt nhảy. Trong đó, có 3 lượt Hùng đã về đích đầu tiên. Hỏi tỉ số giữa số lượt Hùng về đích đầu tiên và tổng số lượt tham gia của Hùng là bao nhiêu?

A. $\frac{7}{3}$

B. $\frac{3}{7}$

C. $\frac{4}{7}$

D. $\frac{3}{10}$



Câu 2. Mỗi ngày, cửa hàng bánh bao của Mina mở cửa từ 6 giờ sáng đến 10 giờ tối. Hỏi trong một ngày, cửa hàng của Mina hoạt động trong bao lâu?

A. 4 tiếng

B. 8 tiếng

C. 12 tiếng

D. 16 tiếng

Câu 3. Một cái bể có thể tích là $9\text{ m}^3 3\text{ dm}^3$ thì chứa được nhiều nhất số lít nước là:

A. 930 lít

B. 903 lít

C. 9003 lít

D. 9300 lít

Câu 4. Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ là ngày 7 tháng 5 năm 1954. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

A. XX

B. XVII

C. XIX

D. X

Câu 5. Tính chu vi hình tròn biết diện tích hình tròn bằng $113,04\text{ cm}^2$.

A. 18,84 cm

B. 37,68 cm

C. 56,52 cm

D. 452,16 cm

Câu 6. Một cửa hàng mỹ phẩm nhập hàng nội địa Trung hết 400 triệu đồng và hàng nội địa Hàn hết 600 triệu đồng. Hỏi số tiền nhập hàng nội địa Hàn bằng bao nhiêu phần trăm số tiền nhập hàng nội địa Trung?

A. 150%

B. 125%

C. 200%

D. 75%



Câu 7. Một người đi xe đạp khởi hành từ A đến B với vận tốc 12 km/h. Sau 3 giờ một xe máy cũng đi từ A đến B với vận tốc 36 km/h. Hỏi kể từ lúc xe máy bắt đầu đi thì sau bao lâu xe máy đuổi kịp xe đạp?

A. 1 giờ

B. 1,5 giờ

C. 2 giờ

D. 2,5 giờ

Câu 8. Tính diện tích hình thang có đáy bé bằng 40 cm, chiều cao bằng 30% đáy bé và bằng 20% đáy lớn.

A. 300 cm^2

B. 1200 cm^2

C. 600 cm

D. 600 cm^2

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Tìm x , biết:

a) $34,8 : x = 4,6 + 5,4$

b) $23,9 \times x + 26,1 \times x = 100$

Bài 2. Một ô tô đi từ Hà Nội lúc 21 giờ ngày 29 tháng 4 và đến Nghệ An lúc 3 giờ 15 phút ngày 30 tháng 4. Biết quãng đường từ Hà Nội đến Nghệ An là 300 km. Tính vận tốc ô tô đã đi.**Bài 3.** Một người thuê thợ sơn mặt trong và mặt ngoài một cái thùng sắt không có nắp dạng hình hộp chữ nhật chiều dài 1,3m; chiều rộng 0,8m; chiều cao 1,5m. Hỏi người ấy phải trả bao nhiêu tiền để sơn cái thùng đó, biết rằng tiền sơn 1m^2 là 35 000 đồng?**Bài 4.** Xe lửa chạy qua cây cầu dài 270m hết 36 giây, vượt qua cột điện hết 12 giây, vượt qua xe đạp cùng chiều hết 20 giây. Tính vận tốc của xe đạp theo đơn vị m/giây.**Trả lời:**ON THI
123

B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT



ĐỀ SỐ 1 SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | A | C | B | B | C | A | C | D |

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $15 \text{ phút } 20 \text{ giây} + 7 \text{ phút } 5 \text{ giây}$

b) $25 \text{ phút } 12 \text{ giây} - 6 \text{ phút } 52 \text{ giây}$

c) $6 \text{ ngày } 3 \text{ giờ} \times 6$

d) $15 \text{ ngày } 4 \text{ giờ} : 7$

Lời giải

a) $15 \text{ phút } 20 \text{ giây} + 7 \text{ phút } 5 \text{ giây} = 22 \text{ phút } 25 \text{ giây}$

b) $25 \text{ phút } 12 \text{ giây} - 6 \text{ phút } 52 \text{ giây} = 18 \text{ phút } 20 \text{ giây}$

c) $6 \text{ ngày } 3 \text{ giờ} \times 6 = 36 \text{ ngày } 18 \text{ giờ}$

d) $15 \text{ ngày } 4 \text{ giờ} : 7 = 2 \text{ ngày } 4 \text{ giờ}$.

(HS tự đặt tính rồi tính)

Bài 2. (2 điểm) Lúc 15 giờ, một người đi xe máy từ Hà Nội về quê với vận tốc 37,5 km/giờ. Đi được 2 giờ, người ấy nghỉ lại 20 phút rồi lại tiếp tục đi quãng đường còn lại với vận tốc 45 km/giờ. Biết quãng đường từ Hà Nội về quê dài 120 km. Hỏi người đó về đến quê lúc mấy giờ?

Lời giải

Quãng đường người đó đi được trong 2 giờ đầu là:

$$37,5 \times 2 = 75 \text{ (km)}$$

Quãng đường còn lại người đó phải đi là:

$$120 - 75 = 45 \text{ (km)}$$

Thời gian người đó đi quãng đường còn lại là:

$$45 : 45 = 1 \text{ (giờ)}$$

Người đó về đến quê lúc:

$$15 \text{ giờ} + 2 \text{ giờ} + 20 \text{ phút} + 1 \text{ giờ} = 18 \text{ giờ } 20 \text{ phút}.$$

Đáp số: 18 giờ 20 phút.

Bài 3. (1,5 điểm) Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 4,6 dm, chiều rộng 3,4 dm, chiều cao 2 dm. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó.

Lời giải

Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là: $(4,6 + 3,4) \times 2 \times 2 = 32 \text{ (dm}^2\text{)}$.

Diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó là: $4,6 \times 3,4 \times 2 = 31,28 \text{ (dm}^2\text{)}$.

Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là: $32 + 31,28 = 63,28 \text{ (dm}^2\text{)}$.

Đáp số: Diện tích xung quanh: 32 dm²;

Diện tích toàn phần: 63,28 dm².

Bài 4. (0,5 điểm) Khi đi cùng một quãng đường, nếu tăng vận tốc thêm 25% thì thời gian sẽ giảm đi bao nhiêu phần trăm?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Thời gian sẽ giảm đi: 20%.

Nếu tăng vận tốc thêm 25% ta được vận tốc mới bằng: $100\% + 25\% = 125\%$ (vận tốc ban đầu).

Do đó, vận tốc mới bằng $125\% = \frac{5}{4}$ vận tốc ban đầu.

Trên cùng một quãng đường, vận tốc tăng lên (hoặc giảm đi) bao nhiêu lần thì thời gian giảm đi (hoặc tăng lên) bấy nhiêu lần nên:

Thời gian mới bằng $\frac{4}{5} = 80\%$ thời gian ban đầu.

Thời gian mới giảm so với thời gian ban đầu là: $100\% - 80\% = 20\%$ (thời gian ban đầu).

Vậy khi đi cùng một quãng đường, nếu tăng vận tốc thêm 25% thì thời gian sẽ giảm đi 20%.

ĐỀ SỐ 2 SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------|---|---|---|---|---|--------|---|---|
| Đáp án | C | B | D | C | A | 907,46 | D | C |

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Điền số hoặc đơn vị thích hợp vào chỗ chấm:

a) 225 phút = giờ

b) $9\text{m}^375\text{cm}^3 = 9000,075$

c) $52\text{kg}8000\text{g} = 0,6$

d) 25% của 2 thế kỉ = năm

Lời giải

a) 225 phút = **3,75** giờ

b) $9\text{m}^375\text{cm}^3 = 9000,075$ **dm³**

c) $52\text{kg}8000\text{g} = 0,6$ **tạ**

d) 25% của 2 thế kỉ = **50** năm

Bài 2. (1,5 điểm) Tìm x , biết:

a) $x : 3,2 = 4,7$ (dư 0,5)

b) $18,84 \times x + 11,16 \times x = 0,6$

Lời giải

a) $x : 3,2 = 4,7$ (dư 0,5)

b) $18,84 \times x + 11,16 \times x = 0,6$

$x = 4,7 \times 3,2 + 0,5$

$(18,84 + 11,16) \times x = 0,6$

$x = 15,54$

$30 \times x = 0,6$

$x = 0,6 : 30$

$x = 0,02$

Bài 3. (2 điểm) Người ta làm một thùng tôn hình lập phương có cạnh 1,8m. Bên ngoài thùng tôn, người ta sơn 4 mặt xung quanh và nắp. Hỏi người ta phải dùng bao nhiêu ki-lô-gam sơn để sơn? Biết rằng để sơn 1m^2 cần dùng 0,65 kg sơn.

Lời giải

Diện tích cần phải sơn bằng tổng diện tích 5 mặt của thùng tôn hình lập phương và bằng:

$$1,8 \times 1,8 \times 5 = 16,2 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số ki-lô-gam sơn cần dùng để sơn chiếc thùng đó là:

$$0,65 \times 16,2 = 10,53 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 10,53 kg sơn

Bài 4. (0,5 điểm) Hằng ngày, anh Minh lái xe đi làm với vận tốc 40km/giờ. Hôm nay anh Minh đi tàu điện với vận tốc 60km/giờ nên đến cơ quan sớm hơn mọi ngày 16 phút. Tính độ dài quãng đường từ nhà anh Minh đến cơ quan.

Trả lời:

Lời giải

Tỉ số vận tốc khi anh Minh lái xe đi làm và đi tàu điện đi làm là: $40 : 60 = \frac{2}{3}$

Trên cùng một quãng đường, vận tốc và thời gian là hai đại lượng tỉ lệ nghịch nên tỉ số thời gian khi anh Minh lái xe đi làm và đi tàu điện đi làm là: $\frac{3}{2}$

Coi thời gian anh Minh lái xe đi làm là 3 phần bằng nhau thì thời gian anh Minh đi tàu điện đi làm là 2 phần như vậy.

Thời gian anh Minh lái xe đi làm là: $16 : (3 - 2) \times 3 = 48$ (phút) = 0,8 giờ

Độ dài quãng đường từ nhà anh Minh đến cơ quan là: $40 \times 0,8 = 32$ (km)

Đáp số: 32km



ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | C | B | A | C | A | A | B |

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $10 \text{ giờ } 35 \text{ phút} + 7 \text{ giờ } 40 \text{ phút}$

b) $12 \text{ phút } 45 \text{ giây} - 6 \text{ phút } 30 \text{ giây}$

c) $5 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} \times 4$

d) $7 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} : 2$

Lời giải

a) $10 \text{ giờ } 35 \text{ phút} + 7 \text{ giờ } 40 \text{ phút} = 18 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$

b) $12 \text{ phút } 45 \text{ giây} - 6 \text{ phút } 30 \text{ giây} = 6 \text{ phút } 15 \text{ giây}$

c) $5 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} \times 4 = 21 \text{ ngày}$

d) $7 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} : 2 = 3 \text{ ngày } 15 \text{ giờ}$.

(HS tự đặt tính rồi tính)

Bài 2. (2 điểm) Một ô tô dự định đi quãng đường dài 290 km trong 5 giờ. Trong 2 giờ đầu ô tô đi với vận tốc 55 km/giờ. Hỏi để đến đúng thời gian như dự định, ô tô phải đi tiếp quãng đường còn lại với vận tốc là bao nhiêu?**Lời giải**

Quãng đường ô tô đi được trong 2 giờ đầu là: $55 \times 2 = 110 \text{ (km)}$

Quãng đường còn lại ô tô phải đi là: $290 - 110 = 180 \text{ (km)}$

Thời gian ô tô phải đi trên quãng đường dài 180km là: $5 - 2 = 3 \text{ (giờ)}$

Để đến đúng thời gian như dự định, ô tô phải đi quãng đường còn lại với vận tốc là:

$$180 : 3 = 60 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số: 60 km/giờ.

Bài 3. (1,5 điểm) Người ta quét vôi một căn phòng dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 9m, chiều rộng 4m, chiều cao 3,5m. Diện tích các cửa là 6,6 m². Tính diện tích cần quét vôi. Biết rằng người ta chỉ quét phía trong căn phòng và trần nhà.

Lời giải

Diện tích xung quanh của căn phòng là: $(9 + 4) \times 2 \times 3,5 = 91$ (m²)

Diện tích trần nhà là: $9 \times 4 = 36$ (m²)

Diện tích cần quét vôi là: $91 + 36 - 6,6 = 120,4$ (m²).

Đáp số: 120,4 m².

Bài 4. (0,5 điểm) Hai khối rubik dạng hình lập phương được làm từ cùng một chất liệu, trong đó cạnh của khối rubik lớn dài gấp 2 lần cạnh của khối rubik nhỏ. Biết rằng khối rubik lớn nặng hơn khối rubik nhỏ 0,84 kg. Hãy tính khối lượng của khối rubik lớn.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời:

Giả sử khối rubik nhỏ có cạnh là a.

Khối rubik lớn sẽ có cạnh là $a \times 2$.

Thể tích của khối rubik nhỏ là: $a \times a \times a$.

Thể tích của khối rubik lớn là $a \times 2 \times a \times 2 \times a \times 2 = (a \times a \times a) \times 2 \times 2 \times 2 = (a \times a \times a) \times 8$.

Ta thấy thể tích của khối rubik lớn gấp 8 lần thể tích của khối rubik nhỏ, coi thể tích của khối rubik nhỏ là 1 phần thì thể tích của khối rubik lớn là 8 phần như thế.

Vì thể tích khối rubik lớn gấp 8 lần thể tích khối rubik nhỏ nên khối lượng khối rubik lớn gấp 8 lần khối lượng khối rubik nhỏ.

Hiệu số phần bằng nhau là: $8 - 1 = 7$ (phần bằng nhau)

Khối lượng của khối rubik lớn là: $0,84 : 7 \times 8 = 0,96$ (kg).

Đáp số: 0,96 kg.

ĐỀ SỐ 4
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

| | | | | | | | | |
|--------|---|---|---|---|---|-----|---|---|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | A | D | B | D | A | 900 | B | B |

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Điền số hoặc đơn vị thích hợp vào chỗ chấm:

- a) 345 phút = giờ
 b) $8m^355cm^3 = 8000,055$
 c) $48kg9000g = 57$
 d) 75% của 5 thế kỉ = năm

Lời giải

- a) 345 phút = **5,75** giờ
 b) $8m^355cm^3 = 8000,055$ **dm³**
 c) $48kg9000g = 57$ **kg**
 d) 75% của 5 thế kỉ = **375** năm

Bài 2. (1,5 điểm) Bảng dưới đây cho biết số cây trồng trong vườn nhà bác Mai:

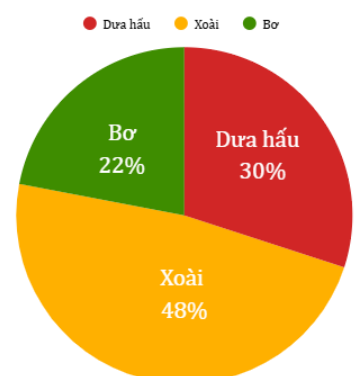
| Loại cây | Xoài | Bơ | Dừa Hấu |
|----------|------|----|---------|
| Số cây | 72 | 33 | 45 |

- a) Vườn nhà bác Mai có tất cả bao nhiêu cây?
 b) Tính tỉ số phần trăm số cây mỗi loại so với tổng số cây trong vườn.
 c) Vẽ biểu đồ tròn biểu diễn tỉ số phần trăm các loại cây được trồng trong vườn nhà bác Mai.

Lời giải

- a) Vườn nhà bác Mai có số cây là: $72 + 33 + 45 = 150$ (cây)
 b) Tỉ số phần trăm số cây xoài so với tổng số cây trong vườn là: $72 : 150 = 0,48 = 48\%$
 Tỉ số phần trăm số cây bơ so với tổng số cây trong vườn là: $33 : 150 = 0,22 = 22\%$
 Tỉ số phần trăm cây dừa hấu so với tổng số cây trong vườn là: $45 : 150 = 0,3 = 30\%$

- c) Biểu đồ tròn biểu diễn tỉ số phần trăm các loại cây được trồng trong vườn nhà bác Mai.



Bài 3. (2 điểm) Hai ô tô xuất phát cùng lúc từ hai điểm A và B cách nhau 60 km, đi cùng chiều về phía C. Sau 2,5 giờ, ô tô đi từ A đã đuổi kịp ô tô đi từ B.

a) Tính vận tốc của mỗi ô tô, biết rằng tổng vận tốc của hai xe là 76 km/h.

b) Tính quãng đường ô tô đi từ A đã đi được cho đến khi đuổi kịp ô tô đi từ B.

Lời giải

a) Hiệu vận tốc của xe đi từ A và xe đi từ B là: $60 : 2,5 = 24$ (km/h)

Vận tốc của ô tô đi từ A là: $(76 + 24) : 2 = 50$ (km/h)

Vận tốc của ô tô đi từ B là: $50 - 24 = 26$ (km/h)

b) Quãng đường ô tô đi từ A đã đi được cho đến khi đuổi kịp ô tô đi từ B là: $50 \times 2,5 = 125$ (km)

Đáp số: a) Ô tô đi từ A: 50 km/h; Ô tô đi từ B: 26 km/h; b) 125 km

Bài 4. (0,5 điểm) Một cửa hàng thể thao nhập về một số quả bóng đá và bóng rổ với tổng chi phí là 5000 đô-la. Giá bán mỗi quả bóng đá là 40 đô-la. Giá bán mỗi quả bóng rổ cao hơn 20% so với giá bán của một quả bóng đá. Số lượng bóng rổ nhập về nhiều hơn số bóng đá là 15 quả. Sau khi bán hết, cửa hàng thu được tổng lợi nhuận là 1000 đô-la. Hỏi cửa hàng đã nhập về bao nhiêu quả bóng đá?

Trả lời:

Lời giải

Sau khi bán hết toàn bộ số bóng đá và bóng rổ đã nhập, tổng số tiền cửa hàng thu được là:

$$5000 + 1000 = 6000 \text{ (đô-la)}$$

Giá bán mỗi quả bóng rổ là: $40 \times (100\% + 20\%) = 48$ (đô-la).

Nếu không kể 15 quả bóng rổ thì tổng số tiền cửa hàng thu được là:

$$6000 - 48 \times 15 = 5280 \text{ (đô-la)}$$

Khi đó, số quả bóng đá bán được bằng số quả bóng rổ bán được.

Tổng số tiền bán 1 quả bóng đá và 1 quả bóng rổ là: $40 + 48 = 88$ (đô-la)

Số quả bóng đá mà cửa hàng đã bán $5280 : 88 = 60$ (quả)

Vậy cửa hàng đã nhập về 60 quả bóng đá.

ĐỀ SỐ 5

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | D | A | C | D | B | A | B | B |

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 4 giờ 27 phút + 7 giờ 35 phút

b) 15 ngày 6 giờ – 7 ngày 11 giờ

c) 4 phút 23 giây \times 5

d) 19 ngày 3 giờ : 9

Lời giải

a) 4 giờ 27 phút + 7 giờ 35 phút = 12 giờ 2 phút

b) 15 ngày 6 giờ – 7 ngày 11 giờ = 7 ngày 19 giờ

c) 4 phút 23 giây \times 5 = 21 phút 55 giây

d) 19 ngày 3 giờ : 9 = 2 ngày 3 giờ

(HS tự đặt tính rồi tính)

Bài 2. (1,5 điểm) Trên quãng đường AB, một xe máy đi với vận tốc 30 km/giờ thì mất 1 giờ 30 phút.

Hỏi nếu một ô tô cũng đi từ A đến B với vận tốc gấp đôi xe máy thì hết bao nhiêu thời gian?

Lời giải

Đổi: 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ

Độ dài quãng đường AB là: $30 \times 1,5 = 45$ (km)

Vận tốc của ô tô là: $30 \times 2 = 60$ (km/giờ)

Thời gian ô tô đi từ A đến B là: $45 : 60 = 0,75$ (giờ) = 45 phút

Đáp số: 45 phút.

Bài 3. (2 điểm) Một chiếc bể cá được làm bằng kính và thiết kế dạng hình hộp chữ nhật không có nắp, có chiều dài 15dm, chiều rộng bằng 4dm và chiều cao bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Hãy tính diện tích kính được sử dụng để làm chiếc bể cá đó.

Lời giải

Chiều cao của chiếc bể cá đó là: $15 \times \frac{1}{3} = 5$ (dm)

Diện tích xung quanh của chiếc bể cá đó là: $(15 + 4) \times 2 \times 5 = 190$ (dm²)

Diện tích đáy của bể cá là: $15 \times 4 = 60$ (dm²)

Diện tích kính được sử dụng để làm bể cá đó là: $190 + 60 = 250$ (dm²)

Đáp số: 250 dm².

Bài 4. (0,5 điểm) Khi tăng cạnh của hình lập phương thêm 20% thì thể tích của hình lập phương đó sẽ thay đổi như thế nào?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Tăng 72,8% so với thể tích ban đầu

Coi độ dài cạnh ban đầu của hình lập phương là 100%.

Độ dài cạnh lúc sau ứng với: $100\% + 20\% = 120\%$ (độ dài cạnh ban đầu)

Thể tích hình lập phương lúc sau ứng với: $120\% \times 120\% \times 120\% = 172,8\%$ (thể tích ban đầu)

Thể tích mới tăng số phần trăm so với thể tích ban đầu là: $172,8\% - 100\% = 72,8\%$ (thể tích ban đầu).

Đáp số: tăng 72,8% so với thể tích ban đầu.

ĐỀ SỐ 6

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | D | C | A | B | A | B | D |

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Tìm x , biết:

a) $34,8 : x = 4,6 + 5,4$

b) $23,9 \times x + 26,1 \times x = 100$

Lời giải

a) $34,8 : x = 4,6 + 5,4$

$34,8 : x = 10$

$x = 3,48$

b) $23,9 \times x + 26,1 \times x = 100$

$(23,9 + 26,1) \times x = 100$

$50 \times x = 100$

$x = 2$

Bài 2. (1,5 điểm) Một ô tô đi từ Hà Nội lúc 21 giờ và đến Nghệ An lúc 3 giờ 15 phút. Biết quãng đường từ Hà Nội đến Nghệ An là 300 km. Tính vận tốc ô tô đã đi.

Lời giải

Thời gian ô tô đi từ Hà Nội đến Nghệ An là:

$$(24 \text{ giờ} - 21 \text{ giờ}) + 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 6 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 6,25 \text{ (giờ)}$$

Vận tốc ô tô đã đi là: $300 : 6,25 = 48 \text{ (km/giờ)}$

Đáp số: 48 km/giờ.

Bài 3. (2 điểm) Một người thuê thợ sơn mặt trong và mặt ngoài một cái thùng sắt không có nắp dạng hình hộp chữ nhật chiều dài 1,3m; chiều rộng 0,8m; chiều cao 1,5m. Hỏi người ấy phải trả bao nhiêu tiền để sơn cái thùng đó, biết rằng tiền sơn 1m^2 là 35 000 đồng?

Lời giải

Diện tích xung quanh của thùng sắt đó là: $(1,3 + 0,8) \times 2 \times 1,5 = 6,3 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích đáy của thùng sắt đó là: $1,3 \times 0,8 = 1,04 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích cần sơn là: $(6,3 + 1,04) \times 2 = 14,68 \text{ (m}^2\text{)}$

Số tiền người đó phải trả để sơn cái thùng đó là: $35\ 000 \times 14,68 = 513\ 800 \text{ (đồng)}$

Đáp số: 513 800 đồng.

Bài 4. (0,5 điểm) Xe lửa chạy qua cây cầu dài 270m hết 36 giây, vượt qua cột điện hết 12 giây, vượt qua xe đạp cùng chiều hết 20 giây. Tính vận tốc của xe đạp theo đơn vị m/giây.

Trả lời:

Lời giải

Thời gian xe lửa chạy qua cây cầu hơn thời gian xe lửa chạy qua cột điện là: $36 - 12 = 24$ (giây)

Vận tốc của xe lửa là: $270 : 24 = 11,25$ (m/giây)

Chiều dài của xe lửa là: $11,25 \times 12 = 135$ (m)

Hiệu vận tốc của xe lửa và xe đạp là: $135 : 20 = 6,75$ (m/giây)

Vận tốc của xe đạp là: $11,25 - 6,75 = 4,5$ (m/giây)

Đáp số: 4,5m/giây



ON THI
123